TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/KDTM-PT
Ngày: 15-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng gửi
giữ hàng hóa và đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Trình-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng gửi giữ hàng hóa và đòi lại tài sản.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 53/2021/KDTM-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 105/2022/QĐXXPT-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn**:*** Công ty TNHH Vận tải biển CL.

Trụ sở chính: 47 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải biển CL: Bà Nguyễn Thị Nghiệp; cư trú tại: 56-58 TCV, QN, tỉnh Bình Định và bà Nguyễn Minh Tr; cư trú tại: YN, TH, TT, thành phố Hà Nội là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 17/02/2022 và ngày 12/7/2022); bà Nghiệp có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Trang có mặt.

- *Bị đơn**:*** Công ty cổ phần KT.

Trụ sở chính: Số 234 HV, QN, tỉnh Bình Định

Đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị S – Chức vụ: Giám đốc; cư trú tại: 44/4 THĐ, P. HC, Tp. QN, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần KT*: Luật sư Hồ Ngọc H, hoạt động tại Công ty luật TNHH MTV Công Phúc thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: 21 ngõ 9, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Công ty cổ phần KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải biển CL trình bày:

Trong năm 2013 Công ty TNHH Vận tải biển CL (Công ty CL) và Công ty cổ phần KT (Công ty KT) ký kết 03 hợp đồng mua bán hàng hóa về việc Công ty CL mua quặng titan thô của Công ty KT và các bên đã thực hiện theo nội dung hợp đồng cụ thể như sau: Hợp đồng mua bán hàng hóa số 03/HĐ/CL-KT/2013 ngày 05/7/2013 mua 6.000 tấn quặng titan thô với giá 5.700.000.000 đồng. Công ty CL đã trả đủ tiền và Công ty KT đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty CL; Hợp đồng mua bán quặng nguyên liệu titan số 04/HĐ/CL-KT/2013 ngày 15/8/2013 mua 6.318 tấn quặng titan thô với giá 5.370.300.000 đồng. Công ty CL đã trả đủ tiền và Công ty KT đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty CL; Hợp đồng mua bán quặng titan số 06/HĐ/CL-KT/2013 ngày 25/11/2013 mua 10.000 tấn quặng titan thô với giá 9.000.000.000 đồng. Công ty CL đã trả đủ tiền và Công ty KT đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty CL. Tổng cộng Công ty CL đã mua quặng titan thô của Công ty KT theo 03 hợp đồng là 22.318 tấn và đã thanh toán đầy đủ 20.070.300.000 đồng thông qua chuyển khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á – Chi nhánh Quy Nhơn. Do Công ty CL không có kho bãi chứa hàng và chưa có nhu cầu nhận hàng nên hai công ty đã thỏa thuận, sau khi Công ty CL thanh toán xong thì gửi hàng lại kho của Công ty KT, khi Công ty CL có nhu cầu thì nhận hàng, vì vậy tại Điều 3 hợp đồng số: 06/HĐ/CL-KT/2013 ngày 25/11/2013 có thỏa thuận về việc gửi hàng. Đến năm 2016, sợ Công ty KT bán tài sản để trả nợ cho các chủ nợ khác nên Công ty CL yêu cầu Công ty KT xác nhận quặng titan còn gửi tại kho Công ty KT và ngày 31/10/2016 hai bên ký Biên bản xác nhận hàng tồn gửi lại kho Công ty KT có sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Phương L là Kế toán trưởng Công ty KT. Theo Biên bản gửi giữ titan ngày 31/10/2016 thì hai bên cam kết, bên mua khi nào có nhu cầu thì sẽ thông báo cho bên bán và trong vòng 03 ngày sẽ nhận đủ số hàng đã gửi (22.318 tấn titan thô). Tuy nhiên, năm 2019 Công ty CL đã 03 lần gửi Thông báo cho Công ty KT (Thông báo 26A ngày 17/3/2019, Thông báo 61 ngày 22/7/2019, Thông báo 66A ngày 10/9/2019) nhưng Công ty KT vẫn không trả hàng cho Công ty CL.

Nay Công ty CL yêu cầu Công ty KT phải trả lại 22.318 tấn quặng ti tan thô. Nhưng hiện nay quặng titan không còn nên Công ty CL yêu cầu Công ty KT trả bằng giá trị, tương đương với lượng hàng hóa đã gửi lại kho của Công ty KT theo quy định pháp luật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại hay yêu cầu gì khác.

Đại diện theo pháp luật của Công ty KT, bà Huỳnh Thị S trình bày:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị S thừa nhận Công ty CL và Công ty KT có ký kết 03 hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa số 03/HĐ/CL-KT/2013 ngày 05/7/2013; Hợp đồng mua bán quặng nguyên liệu titan số 04/HĐ/CL-KT/2013 ngày 15/8/2013; Hợp đồng mua bán quặng nguyên liệu titan số 06/HĐ/CL-KT/2013 ngày 25/11/2013. Tổng cộng Công ty CL đã mua quặng titan thô của Công ty KT theo 03 hợp đồng là 22.318 tấn, Công ty KT đã nhận đủ tiền 20.070.300.000 đồng và xuất hóa đơn GTGT đầy đủ cho Công ty CL. Tuy nhiên, Công ty KT không thừa nhận Biên bản gửi hàng ngày 31/10/2016 vì chữ ký không phải của bà và con dấu trên biên bản gửi giữ cũng không phải là con dấu Công ty KT. Bà yêu cầu giám định lại chữ ký, con dấu và thời gian ký đóng dấu giữa hai bên trong Biên bản gửi hàng ngày 31/10/2016.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 53/2021/KDTM-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CL.

Buộc Công ty KT phải có nghĩa vụ trả cho Công ty CL 31.245.200.000 đồng là giá trị 22.318 tấn quặng titan thô mà Công ty KT giữ của Công ty CL đến nay chưa trả. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, chi phí tố tụng khác, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, Công ty KT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, Công ty KT kháng cáo bổ sung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty CL; tuyên Biên bản xác nhận hàng tồn gửi lại kho Công ty KT là vô hiệu vì trái quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tạm ngừng phiên tòa thu thập bổ sung các chứng cứ: Báo cáo tài chính của hai công ty từ năm 2013 đến nay; trưng cầu giám định về tuổi của: Giấy in, mực in, mực chữ ký, mực dấu của Biên bản gửi hàng ngày 31/10/2016; xác định hàng được gửi tại địa điểm nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ngày 04/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐ-PT, ấn định thời gian xét xử vụ án vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 16/5/2022. Ngày 12/5/2022, Công ty KT do bà Huỳnh Thị S-Đại diện theo pháp luật có đơn xin

hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe và để mời Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty KT, HĐXX phúc thẩm đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2022/QĐPT-TA ngày 16/5/2022, đồng thời ấn định ngày mở lại phiên tòa là vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 30/5/2022. Ngày 26/5/2022, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty KT là Luật sư Hồ Ngọc Hải có đơn yêu cầu hoãn phiên tòa với ly do cần có thời gian sao chụp và nghiên cứu hồ sơ vụ án, HĐXX phúc thẩm đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2022/QĐPT-TA ngày 30/5/2022 theo yêu cầu của Luật sư. Ngày 01/7/2022, HĐXX phúc thẩm đã ra Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 3794/2022/TB-TA, ấn định mở lại phiên tòa vào 7 giờ 30 phút ngày 15/7/2022. Ngày 07/7/2022, bà Huỳnh Thị S có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do yêu cầu Tòa án thu thập bổ sung chứng cứ, ngày 13/7/2022 Luật sư Hồ Ngọc Hải có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự trong vụ án khác và cho rằng Luật sư mới được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định triệu tập hợp lệ lần thứ nhất. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của Công ty KT có mặt và ngày 26/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã vào sổ đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty KT, xác nhận vào giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại khoản 4 Điều 75 của Bộ luật tố tụng dân sự và như đã phân tích ở trên thì Luật sư Hải đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ lần thứ nhất và HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/5/2022 quy định tại khoản 1 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, theo yêu cầu của Luật sư. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xác định đã triệu tập hợp lệ Luật sư Hải hợp lệ lần thứ hai, nhưng Luật sư vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy yêu cầu hoãn phiên tòa của Công ty KT và của Luật sư Hồ Ngọc Hải là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Công ty KT là bà Huỳnh Thị S cương quyết không trả lời các câu hỏi của HĐXX, không tham gia tranh luận nên HĐXX căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Công ty KT, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Công ty CL và Công ty KT thống nhất đã ký kết 03 hợp đồng mua bán hàng hóa là quặng titan thô gồm: Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 03/HĐ/CL-KT/2013 ngày 05/7/2013; Hợp đồng mua bán quặng nguyên liệu titan số: 04/HĐ/CL-KT/2013 ngày 15/8/2013; Hợp đồng mua bán quặng nguyên liệu titan số: 06/HĐ/CL-KT/2013 ngày 25/11/2013, tổng cộng Công ty CL đã mua quặng titan thô của Công ty KT theo 03 hợp đồng trên là 22.318 tấn, Công ty KT đã xuất hóa đơn GTGT đủ 22.318 tấn và Công ty CL đã thanh toán đầy đủ 20.070.300.000 đồng cho Công ty KT thông qua chuyển khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á – Chi nhánh Quy Nhơn. Công ty KT không thừa nhận có ký hợp đồng gửi giữ hàng hóa là 22.318 tấn quặng titan thô với Công ty CL, nhưng qua hai lần giám định (theo kết luận giám định số: 28/C09C-

Đ2 ngày 19/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng và kết luận giám định số: 386/KL-KTHS ngày 02/3/2022 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công An) thì chữ ký và con dấu dưới mục "Đại diện bên bán" trong Biên bản gửi hàng ngày 31/10/2016 là của bà Huỳnh Thị S và con dấu là của Công ty KT. Hơn nữa, người làm chứng là bà Nguyễn Thị Phương Lan (nguyên là kế toán trưởng của Công ty KT) đã khẳng định: Tất cả hàng hóa đã được thanh toán nhưng vẫn gửi tại kho bãi của Công ty KT và Công ty KT cũng không có một chứng cứ nào để chứng minh đã giao 22.318 tấn titan thô cho Công ty CL. Do đó, kháng cáo của Công ty KT là không có căn cứ.

[3] Ngày 26/11/2021, bà Huỳnh Thị S là đại diện hợp pháp của Công ty KT có đơn yêu cầu giám định về tuổi đời của: Giấy in, mực in, mực dấu, mực chữ ký; vân tay, mẫu con dấu, tại thời điểm đóng dấu năm 2016, trên Biên bản gửi hàng ngày 31/10/2016. Tuy nhiên, đến ngày 03/12/2021 bà Sen lại có đơn xin từ chối giám định đối với những yêu cầu nêu trên, nhưng sau đó bà Sen lại tiếp tục yêu cầu, đồng thời Công ty KT còn yêu cầu thu thập báo cáo tài chính của hai công ty từ năm 2013 đến nay để làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét thấy, pháp luật không có quy định bắt buộc giấy in, mực in, mực chữ ký, mực dấu phải được sản xuất và đóng dấu cùng một thời điểm với việc xác lập, ký kết các giao dịch dân sự. Hơn nữa, đối với vụ án này thì dù kết quả của việc giám định như thế nào đi nữa, thì cũng không thể làm thay đổi nội dung vụ án và như đã phân tích ở trên thì dã sử các bên không xác lập Biên bản gửi giữ hàng hóa ngày 31/10/2016 và có đầy đủ báo cáo tài chính của hai công ty, thì Công ty KT cũng không có bất cứ một chứng cứ nào để chứng minh là đã giao trả cho Công ty CL 22.318 tấn titan thô. Vì vậy, các yêu cầu trên của Công ty KT là không có căn cứ nên khôn được HĐXX chấp nhận.

[4] Ngày 18/02/2022 Công ty CL có đơn yêu cầu định giá lại tài sản tranh chấp. Theo chứng thư thẩm định giá số: 0531/04.22/TA/KD9/EXIMA ngày 12/4/2022 và báo cáo kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần thẩm định giá Exim, thì 01 tấn quặng titan thô có giá 1.450.000 đồng/tấn. Tuy nhiên, do Công ty CL không kháng cáo về phần này nên HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Công ty CL, buộc Công ty KT phải có nghĩa vụ trả cho Công ty CL 31.245.200.000 đồng là giá trị 22.318 tấn quặng titan thô mà Công ty KT giữ của Công ty CL đến nay chưa trả là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của Công ty KT là không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 53/2021/KDTM-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

[6] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[6.1] Về án phí: Công ty KT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

[6.2] Về chi phí tố tụng khác: Theo quy định tại Điều 157, 161, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Công ty KT phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 6.000.000 đồng, chi phí thẩm định giá lần 01 là 8.000.000 đồng, chi phí giám định theo kết luận giám định số: 28/C09C-Đ2 ngày 19/3/2021 5.000.000 đồng, nhưng Công ty CL tự nguyện chịu (đã nộp chi xong) và chi phí thẩm định giá lần 02 là 10.000.000 đồng Công ty CL phải chịu (đã nộp chi xong). Chi phí giám định theo kết luận giám định số: 386/KL-KTHS ngày 02/3/2022 là 10.000.000 đồng Công ty KT phải chịu (đã nộp chi xong).

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX. Ý kiến về việc tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ là không phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 93, 256, 559, 562, 564 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ: Điều 24, 45, 50 Luật thương mại năm 2005.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần KT. Giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 53/2021/KDTM-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển CL.

2. Buộc Công ty cổ phần KT phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Vận tải biển CL 31.245.200.000 đồng (Ba mươi mốt tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) là giá trị của 22.318 tấn quặng titan thô, theo phương thức trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần KT phải chịu 139.245.000 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Vận tải biển CL 64.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số: 0002168 ngày 25/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần KT phải chịu 2.000.000 đồng án phí KDTM phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002642 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3.3 Chi phí tố tụng khác: Công ty TNHH Vận tải biển CL tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 6.000.000 đồng, chi phí thẩm định giá lần 01: 8.000.000 đồng, chi phí giám định theo kết luận giám định số: 28/C09C-Đ2 ngày 19/3/2021: 5.000.000 đồng và phải chịu chi phí thẩm định giá lần 02 là: 10.000.000 đồng, tất cả các khoản tiền này Công ty TNHH Vận tải biển CL đã nộp chi xong. Công ty cổ phần KT phải chịu chi phí giám định theo kết luận giám định số: 386/KL-KTHS ngày 02/3/2022 là 10.000.000 đồng, số tiền này Công ty cổ phần KT đã nộp chi xong.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- CCTHADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn **Nguyễn Thị Hoài Xuân** **Võ Công Phương**